

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo : 6 tháng năm 2014

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH	
Số:	26191
ĐẾN Ngày:	30/07/14
Chuyển:	14/14
Lưu hồ sơ số:	/

Kính gửi :

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CP CAO SU ĐỒNG PHÚ

- Trụ sở chính : xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Điện thoại : 0651 3819786, Fax: 0651 3819620, Email :

doanuco.bpc@hem.vn.vn

- Vốn điều lệ : 430 tỷ đồng

- Mã chứng khoán : DPR

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

- Các cuộc họp của HĐQT :

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ô.Đặng Gia Anh	Chủ tịch	2/2	100%	
2	Ô.Nguyễn Thanh Hải	Thành viên	2/2	100%	
3	Bà Trần Thị Kim Thanh	Thành viên	2/2	100%	
4	Ô.Phạm Văn Hằng	Thành viên	2/2	100%	
5	Ô. Hồ Cường	Thành viên	2/2	100%	

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc :



Hàng quý, các thành viên Hội đồng quản trị công ty đã được báo cáo về tiến độ sản xuất kinh doanh hàng quý và kế hoạch quý tiếp theo do Tổng giám đốc trình bày.

Hoạt động giám sát được các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và điều lệ công ty.

- Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: không có

II. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị :

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	21/NQ_HĐQT	01/04/2014	_ Thông qua các nội dung chuẩn bị trình ĐHD Cổ đông thường niên. _ Chi tạm ứng cổ tức đợt 2/2013 là 15%. _ Công tác cán bộ. _ Tăng vốn góp vào Cty CP Cao su Sa Thầy và cử người đại diện vốn. _ Việc bảo lãnh cho các công ty con, công ty liên kết vay vốn tại các tổ chức tín dụng.
2	55/NQ_HĐQT	03/07/2014	_ Thông qua kết quả kinh doanh 6 tháng và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm. _ Chi cổ tức đợt 3/2013 là 10%. _ Ủy quyền ký hợp đồng và hồ sơ bảo lãnh. _ Triển khai kế hoạch đăng ký mua 2.000.000 cổ phiếu quỹ. _ Công tác cán bộ.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán

(Phụ lục 1 đính kèm)

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

(Phụ lục 2 đính kèm)

2.Giao dịch cổ phiếu: không có

3.Các giao dịch khác : không có

V.Các vấn đề cần lưu ý khác:

Công ty đã bổ nhiệm Ô.Nguyễn Thanh Bình Kế toán trưởng Công ty giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty và Ô.Phạm Ngọc Huy Phó Phòng Kế toán tài vụ giữ chức vụ Quyền Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 01/01/2014.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, TK.HĐQT(....b)



CHỦ TỊCH HĐQT

Đặng Gia Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÔNG PHÚ

Phụ lục 1: THAY ĐỔI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2014)

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Chức vụ tại Cty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Phạm Ngọc Huy	Q. Kế toán trưởng/ Trưởng phòng TCKT	01/01/2014		Được bổ nhiệm làm Q.Kế toán trưởng.
1.1	Châu Nguyễn Cẩm Hà	(vợ)	nt		
1.2	Phạm Huy Phú	(con)	nt		
1.3	Phạm Ngọc Hồng	(Bố)	nt		
1.4	Phạm Thị Thanh	(chị)	nt		
1.5	Phạm Ngọc Long	(anh)	nt		
1.6	Phạm Thị Bích Ngọc	(chị)	nt		
1.7	Phạm Thị Ngọc Diệp	(chị)	nt		
1.8	Phạm Ngọc Hương	(anh)	nt		
1.9	Phạm Ngọc Hiến	(anh)	nt		
1.10	Phạm Ngọc Hoàng	(em)	nt		

CÔNG TY CỔ PHẦN CỎ ĐÔNG PHÚ

Phụ lục 2: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng năm 2014)

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Chức vụ tại Cty	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ CP sở hữu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Đặng Gia Anh	Chủ tịch HĐQT	25.500	0,059	
1.1	Trần Tuyết Minh	(vợ)	không		
1.2	Đặng Gia Ân	(Bố)	không		già yếu, >75 tuổi, thất lạc CMND
1.3	Nguyễn Thị Huân	(Mẹ)	không		
1.4	Đặng Tuấn Anh	(con)	không		
1.5	Đặng Đức Anh	(con)	không		
1.6	Đặng Thị Yến	(em)	không		
2	Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT, TGD	77.500	0,180	
2.1	Nguyễn Thị Hạnh	(vợ)	2.500	0,006	
2.2	Nguyễn Thanh Huy	(con)	không		
2.3	Nguyễn Thanh Hà	(em)	không		
2.4	Nguyễn Thị Kim Chi	(em)	không		
2.5	Nguyễn Thanh Lượng	(em)	không		
2.6	Nguyễn Thị Kim Phương	(em)	không		
2.7	Nguyễn Thị Kim Yến	(em)	không		
2.8	Nguyễn Thị Kim Trang	(em)	không		
2.9	Nguyễn Thanh Kiệt	(em)	không		
2.10	Nguyễn Thị Kim Ánh	(em)	không		
2.11	Nguyễn Thanh Tuấn	(em)	không		
3	Trần Thị Kim Thanh	UV HĐQT	không		
3.1	Nguyễn Xuân Đức	(Chồng)	không		
3.2	Nguyễn Thị Khánh Vân	(con)	không		
3.3	Nguyễn Trần Khánh Linh	(con)	không		
3.4	Trần Quốc Văn	(Bố)	không		
3.5	Trần Thị Lợi	(Mẹ)	không		
3.6	Trần Quốc Học	(Anh ruột)	không		
3.7	Trần Thị Kim Quy	(Em ruột)	không		
3.8	Trần Quốc Việt	(Em ruột)	không		
3.9	Trần Thị Kiều Hưng	(Em ruột)	không		
4	Phạm Văn Hằng	TV HĐQT	4.500	0,010	
4.1	Phạm Thanh Tĩnh	(vợ)	không		
4.2	Phạm Thị Phương Hiền	(con)	không		
4.3	Phạm Thị Phương Thảo	(con)	không		
4.4	Phạm Quang Thanh	(Bố)	không		già yếu, >75 tuổi, thất lạc CMND
4.5	Nguyễn Thị Trâm	(Mẹ)	không		nl
4.6	Phạm Văn Hóa	(Anh)	không		
4.7	Phạm Văn Hào	(Anh)	không		già yếu, mất CMND

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Chức vụ tại Cty	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ CP sở hữu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.8	Phạm Thị Hữu	(em)	không		
5	Hồ Cường	TV HĐQT, Phó TGD	1.600	0,004	
5.1	Hồ Trần Hồng Hạnh	(con)	không		
5.2	Hồ Trần Hạnh Nhi	(con)	không		
5.3	Hồ Chúc	(Bố)	không		
5.4	Nguyễn Thị Kiêm	(Mẹ)	không		
6	Phạm Văn Luyện	Phó TGD	2.500	0,006	
6.1	Đinh Thị Phương	(vợ)	2.700	0,006	
6.2	Phạm Duy Hưng	(con)	không		
6.3	Phạm Văn Trường	(con)	không		
6.4	Phạm Văn Đồng	(con)	không		
6.5	Phạm Minh Thuyết	(Anh)	không		
6.6	Phạm Ngọc Thúc	(Anh)	không		giả yếu, mất CMND
6.7	Phạm Thị Thêu	(Chị)	không		
6.8	Phạm Minh Thuyền	(Anh)	không		
6.9	Phạm Ngọc Huân	(Anh)	không		
6.10	Phạm Thị Thía	(Chị)	không		
6.11	Phạm Thị Thơ	(em)	không		
6.12	Phạm Văn Tập	(em)	không		mất CMND
6.13	Phạm Thị Thi	(em)	không		
8	Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	27.600	0,064	
8.1	Vũ Thị Hoa	(vợ)	không		
8.2	Nguyễn Vũ Hương Giang	(con)	không		
8.3	Nguyễn Vũ Phú Hòa	(con)	không		
8.4	Nguyễn Vũ Thanh Hoài	(con)	không		
9	Phạm Ngọc Huy	Q.Kế toán trưởng/ Trưởng phòng TCKT	1.000	0,002	
9.1	Châu Nguyễn Cẩm Hà	(vợ)	không		
9.2	Phạm Huy Phú	(con)	không		học sinh
9.3	Phạm Ngọc Hồng	(Bố)	không		
9.4	Phạm Thị Thanh	(chị)	không		
9.5	Phạm Ngọc Long	(anh)	không		
9.6	Phạm Thị Bích Ngọc	(chị)	không		
9.7	Phạm Thị Ngọc Diệp	(chị)	không		
9.8	Phạm Ngọc Hương	(anh)	không		
9.9	Phạm Ngọc Hiền	(anh)	không		
9.10	Phạm Ngọc Hoàng	(em)	không		
10	Huỳnh Minh Tâm	Trưởng Ban K.suất	3.200	0,007	
10.1	Nguyễn Thị Thanh	(vợ)	không		
10.2	Huỳnh Hương Quỳnh	(con)	không		học sinh, chưa có CMND
10.3	Huỳnh Minh Quân	(con)	không		học sinh, chưa có CMND
10.4	Huỳnh Hương Nguyên	(con)	không		học sinh, chưa có CMND
10.5	Huỳnh Minh Thành	(Bố)	không		
10.6	Châu Thị Ngọc Yên	(Mẹ)	không		
10.7	Huỳnh Thị Diệu Phương	(chị)	không		

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Chức vụ tại Cty	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ CP sở hữu cuối kỳ (%)	Ghi chú
10.8	Huỳnh Minh Dũng	(em)	không		
10.9	Huỳnh Minh Hùng	(em)	không		
10.10	Huỳnh Thị Thủy Liên	(em)	không		
10.11	Huỳnh Minh Trung	(em)	không		
10.12	Huỳnh Thị Diệu Hiền	(em)	không		
11	Trần Vĩnh Tuấn	TV Ban Kiểm soát	900	0,002	
11.1	Dương Thị Phước Tuy	(vợ)	không		
11.2	Trần Dương Minh Tú	(con)	không		học sinh, chưa có CMND
11.3	Trần Vĩnh Gia Tấn	(con)	không		học sinh, chưa có CMND
11.4	Lê Thị Hoa	(Mẹ)	không		
11.5	Trần Thị Băng Tâm	(chị)	không		
11.6	Trần Vĩnh Tuấn Vũ	(em)	không		
11.7	Trần Thị Băng Châu	(em)	không		
12	Bùi Thanh Tâm	TV Ban Kiểm soát	không		
12.1	Võ Thị Thúy Vân	(vợ)	không		
12.2	Bùi Võ Anh Khôi	(con)	không		học sinh, chưa có CMND
12.3	Bùi Võ Bảo Kha	(con)	không		học sinh, chưa có CMND
12.4	Bùi Văn Cẩm	(Bố)	không		
12.5	Lý Thị Hà	(Mẹ)	không		
12.6	Bùi Văn Tuấn	(Anh)	không		
12.7	Bùi Ngọc Mai	(chị)	không		
12.8	Bùi Văn Hải	(Anh)	không		
12.9	Bùi Văn Khanh	(Anh)	không		
12.10	Bùi Thanh Bình	(Anh)	không		
12.11	Bùi Thanh Minh	(Anh)	không		
13	Phạm Phi Điều	NV Công bố TT	1.800	0,004	
13.1	Đào Thị Thuyền	(vợ)	5.800	0,013	
13.2	Phạm Đào Mai Chi	(con)	không		
13.3	Phạm Phi Long	(con)	không		
13.4	Phạm Thị Khánh	(chị)	không		
13.5	Phạm Thị Roanh	(chị)	không		
13.6	Phạm Văn Thương	(Anh)	không		
13.7	Phạm Thị Tuất	(chị)	không		
13.8	Phạm Văn Sỹ	(Anh)	không		
13.9	Phạm Thị Mỹ Miêu	(chị)	không		
13.10	Phạm Phan Phú Cường	(em)	1.900	0,004	
13.11	Phạm Thị Thu Hương	(em)	không		